

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HS-ST
Ngày 28/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Ninh;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lô Văn Ly- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Triệu Văn T1, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 22 tháng 3 năm 1992 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Viết P sinh năm 1950 (đã chết) và bà Trần Thị C sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; có 01 tiền sự: Theo Quyết định số 09/QĐ-TA ngày 15/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nhân thân: Triệu Văn T1 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lạng Sơn từ ngày 19/12/2014 đến ngày 19/12/2016 chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 13/6/2018 đến nay. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Chu Đức H - Sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/6/2018, Triệu Văn T1 một mình đi bộ từ nhà ra ngã 3 thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, đón xe khách đi cửa khẩu T huyện V, tỉnh Lạng Sơn với mục đích mua ma túy về sử dụng; đến nơi Triệu Văn T1 đi bộ theo đường mòn lên khu vực đỉnh đồi K thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, gặp hai người đàn ông: Một người đàn ông Trung Quốc (không biết họ, tên và địa chỉ) và một người đàn ông Việt Nam tên là T2 (không biết họ và địa chỉ). Triệu Văn T1 hỏi “Có ma túy bán không bán cho hai gói?”, hai người đàn ông đó trả lời “Có”; Triệu Văn T1 đưa cho T2 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và T2 đưa cho Triệu Văn T1 02 gói giấy màu trắng có in chữ Trung Quốc màu hồng, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng là ma túy (heroine). Triệu Văn T1 nhận lấy 02 gói ma túy cầm trong lòng bàn tay phải, đi bộ theo đường cũ về đến khu vực chợ S, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Triệu Văn T1 lấy một mảnh nilon màu xanh gói 02 gói ma túy lại, sau đó cất giấu vào trong gấu quần bên trái và đón xe khách đi về. Khi đến ngã 3 P, thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Triệu Văn T1 xuống xe, đứng đợi để đón xe khác về nhà; đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn trong khi đang làm nhiệm vụ, kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Triệu Văn T1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã đưa Triệu Văn T1 cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ của Triệu Văn T1 gồm: 01(một) gói ni lon màu xanh bên trong chứa 02 (hai) gói giấy màu trắng bề mặt có in chữ Trung Quốc màu hồng, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (heroine) đã niêm phong trong một phong bì thư và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã cũ số IMEI 355977/05/098812/0, 01 (một) sim Viettel.

Tại bản Kết luận giám định số 230/KL-PC54 ngày 15/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Chất bột màu trắng có trong 02 (hai) gói giấy gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,278 gam (đã trừ bì)”.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-HS ngày 06/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Văn T1 về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T1 phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình

sự; xử phạt bị cáo Triệu Văn T1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được để trong một phong bì thư niêm phong và toàn bộ vỏ bao gói; trả lại cho bị cáo Triệu Văn T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã cũ, 01 (một) sim Viettel.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn T1 đều khai nhận hành vi phạm tội, nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 13/6/2018, tại khu vực xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác của Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn trong khi thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra, bắt quả tang Triệu Văn T1 sinh ngày 22/3/1992, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy heroine có tổng khối lượng là 0,278 gam (đã trừ bì), với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được; phù hợp với Kết luận giám định số 230/KL-PC54 ngày 15/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Triệu Văn T1 phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là

nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Triệu Văn T1 chưa có tiền án; bị cáo có một tiền sự, theo Quyết định số 09/QĐ-TA ngày 15/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 19/12/2014 đến ngày 19/12/2016 chấp hành xong, trở về địa phương lại tiếp tục sử dụng chất ma túy; đến ngày 13/6/2018 bị cáo bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa đủ 02 năm kể từ ngày chấp hành xong – theo khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính), điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 02/7/2018 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, không sở hữu tài sản có giá trị; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (0,234 gam heroine) được để trong một phong bì thư ghi “QT TRIỆU VĂN T1” (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới và toàn bộ các vỏ bao gói, là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo Triệu Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã cũ số IMEI 355977/05/098812/0, 01 sim Viettel; đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với người đàn ông tên T2 bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ và địa chỉ và người đàn ông Trung Quốc do điều kiện lãnh thổ

và bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được; do đó không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

[12] Bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136, các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T1 phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn T1 24 (hai mươi tư) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 13/6/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (0,234 gam heroine) được để trong một phong bì thư ghi “QT TRIỆU VĂN T1” (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới và toàn bộ các vỏ bao gói.

Trả lại cho bị cáo Triệu Văn T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã cũ số IMEI 355977/05/098812/0, 01 (một) sim Viettel.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn
- CQTHAHS CA H. Văn Lãng
- Nhà tạm giữ CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn
- Chi cục THADS H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(đã ký)

Liễu Thị Hạnh